



VILAS 086

Số: 6978/TP/2483/0726

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 24/07/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Chi nhánh cấp nước Cái Ngang)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 09/07/2026 đến 19/07/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu 2483TP
 - Lấy mẫu theo: HD 5.7-QT-84
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 16h50 ngày 09/7/2026 tại Chi nhánh cấp nước Cái Ngang - Tổ 3, ấp 8, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.



9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	<1 (a)	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	<1 (a)	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	TCVN 6492:2011	7,11 (tại 29,7°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,96	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - (*) theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 24/07/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



VILAS 086

Số:6979/TP/2484/0726

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 24/07/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối Chi nhánh cấp nước Cái Ngang)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 09/07/2026 đến 19/07/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu 2484TP
 - Lấy mẫu theo: HD 5.7-QT-84
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 17h20 ngày 09/7/2026 tại Hộ Lê Chí Đạt - Ấp 6, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	<1 ^(a)	< 1
2	Escherichia coli ^(iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	<1 ^(a)	< 1
3	Màu sắc ^(iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(iso)	-	TCVN 6492:2011	7,29 (tại 30,0°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do ^(iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,55	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - (*) theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 24/07/2026
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 6980/TP/2485/0726

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 24/07/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối Chi nhánh cấp nước Cái Ngang)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 2,2 lít (03 chai)
- Ngày nhận mẫu : 09/07/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 09/07/2026 đến 19/07/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu 2485TP
 - Lấy mẫu theo: HD 5.7-QT-84
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: 17h31 ngày 09/7/2026 tại Hộ Nguyễn Thị Dung - Ấp 6, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	<1 (a)	< 1
2	Escherichia coli (ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	<1 (a)	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (ISO)	-	TCVN 6492:2011	7,49 (tại 30,0°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư tự do (ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,45	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - (*) theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; - (a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.